TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:550/2024/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 30 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 537/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa;

*** Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Hạnh N, Sinh năm 1989.

*** Bị đơn**: Anh Phùng Ngọc T, Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 97; Quyển số 01/2013 ngày 04/12/2013 của UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hạnh N, sinh năm 1989 và anh Phùng Ngọc T, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị N và anh T cùng xác nhận có 01 con chung là Phùng Thanh N1, sinh ngày 12/02/2018.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận:

- Giao con chung là Phùng Thanh N1 cho chị Nguyễn Thị Hạnh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Phùng Ngọc T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở..

2.2. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung*: Chị N và anh T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hạnh N tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0065696 ngày 17/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Hạnh N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam